

Số: 217/BC-UBND

Xã Khúc Thừa Dụ, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Khúc Thừa Dụ về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Khúc Thừa Dụ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2025 của UBND xã Khúc Thừa Dụ “Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các phòng, ban, đơn vị thuộc địa bàn xã sau sắp xếp”;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi ngân sách Quý III năm 2025 UBND xã Khúc Thừa Dụ công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2025 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2025

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách xã quý III năm 2025 là: 171.616 triệu đồng, bằng 116,1% dự toán năm 2025, trong đó:

- Các khoản thu 100% là : 599 triệu đồng, bằng 88,6 % dự toán năm.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % là: 2.978 triệu đồng, bằng 23,1% dự toán năm.
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang là: 9.136 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (thu bổ sung cân đối) là: 107.707 triệu đồng, bằng 80,2 % dự toán năm.

(chi tiết theo biểu 114/CK TC – NSNN)

2. Chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách xã quý III năm 2025 đạt: 139.051 triệu đồng, bằng 94,1% dự toán năm.

Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 23.018 triệu đồng, đạt 196,6% dự toán năm; Chi thường xuyên: 117.036 triệu đồng, đạt 86% dự toán năm (cụ thể: Chi hoạt động văn hóa, thông tin: 40 triệu đồng, đạt 7,1% dự toán năm, chi phát thanh truyền thanh: 113 triệu đồng, đạt 29,7% dự toán năm, chi các hoạt động kinh tế:

(chi tiết theo biểu 115/CK TC – NSNN)

Nguyễn Tuấn Hải



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÁ KHÚC THỬA DỤ**

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III/2025	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	147.805	171.616	116,1
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	676	599	88,6
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	12.865	2.978	23,1
3	Thu bổ sung	134.264	158.600	118,1
	- Thu bổ sung cân đối	134.264	107.707	80,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu		50.893	
4	Thu chuyển nguồn		9.136	
5	Các khoản huy động, đóng góp		281	
6	Thu kết dư ngân sách năm trước		22	
II	TỔNG SỐ CHI	147.805		
1	Chi đầu tư phát triển	11.706		
2	Chi thường xuyên	134.673		
3	Dự phòng	1.426		



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	214.293	147.805	175.898	171.616	82,1	116,1
I	Các khoản thu 100%	676	676	777	599	114,9	88,6
	Phí, lệ phí	126	126	127	83	100,8	65,9
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	405	405	153	153	37,8	37,8
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-	-	-
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-	-	-
	Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất	-	-	-	-	-	-
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-			-	-
	Thu khác	145	145	497	363	342,8	250,3
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	79.353	12.865	7.082	2.978	8,9	23,1
1	Các khoản thu phân chia	1.313	1.159	3.352	1.335	255,3	115,2
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	299	299	108	102	36,1	34,1
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-	-		-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Thuế thu nhập cá nhân	297	238	651	300	219,2	126,1
	- Thuế giá trị gia tăng	472	378	784	454	166,1	120,1
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	245	245	1.809	479	738,4	195,5
	- Thu khác						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	78.040	11.706	3.730	1.643	4,8	14,0
III	Các khoản huy động, đóng góp	-	-	281	281	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	9.136	9.136	-	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	22	22	-	-
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương						
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	134.264	134.264	158.600	158.600	80,2	80,2
	- Thu bổ sung cân đối	134.264	134.264	107.707	107.707	80,2	80,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu			50.893	50.893		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	147.805	11.706	136.099	139.051	23.018	117.036	94,1	196,6	86,0
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi giáo dục	102.671	11.706	90.965	81.961	11.141	70.820	79,8	95,2	77,9
2	Chi an ninh và trật tự ATXH	1.551		1.551	4.468	3.726	742	288,1		47,8
3	Chi quốc phòng	2.121		2.121			1.003			47,3
4	Chi y tế	206		206	250	250		121,4		0,0
5	Chi văn hóa, thông tin	564		564	40		40	7,1		7,1
6	Chi phát thanh, truyền thanh	380		380	113		113	29,7		29,7
7	Chi thể dục thể thao	135		135	-					0,0
8	Chi bảo vệ môi trường	217		217	-					0,0
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.463		1.463	5.385	2.451	2.934	368,1		200,5
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV, ANTT	29.862		29.862	37.992	5.450	32.542	127,2		109,0
11	Chi bảo đảm xã hội	7.065		7.065	8.842		8.842	125,2		125,2
12	Chi khác	-			-					
13	Dự phòng ngân sách	1.426		1.426	-					0,0
14	Tiết kiệm 10% thực hiện NQ173/NQ-CP	144		144						0,0